

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HSST
Ngày 18/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Duy Trí
- *Hội thẩm nhân dân*: Ông Dương Minh Khương và bà Nguyễn Thị Trang;
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thủy;
- Đại diện Viện kiểm sát gia phiên toà: Ông Tô Quốc Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/HSST ngày 28/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/HSST-QĐ, ngày 06/6/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh S**, sinh năm: 1999, tên gọi khác: không; HKTT và chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện T, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Anh V, sinh năm 1973 và con bà Hoàng Thị C, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 25 ngày 18/4/2018 của TAND huyện T xử phạt 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, ra trại ngày 04/9/2019 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Thanh M, sinh năm 1995, HKTT: Thôn Đ, xã K, huyện T, thành phố H. (Có mặt)

2. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1975, HKTT: Thôn Q, xã H, huyện T, thành phố H. (Có Mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/02/2024, Lê Minh S đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Zalo từ tài khoản "E G" (Không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua của S 01 chỉ ma túy Ketamin và 04 viên ma túy Kẹo. S đồng ý, báo giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), người phụ nữ hỏi mua đồng ý, S hẹn gặp tại khu vực chung cư H thuộc xã D, huyện T để giao ma túy. Sau đó, S sử dụng điện thoại Iphone 15 Promax màu xám có gắn số thuê bao 0385793456 liên lạc với người đàn ông tên S (không rõ họ tên, địa chỉ) ở T (S lưu trong danh bạ là "S AK" hỏi mua của S 01 chỉ ma túy Ketamin và 04 viên ma túy Kẹo thì S báo giá 1.600.000 đồng /01 chỉ ma túy Ke và 200.000 đồng/01 viên ma túy Kẹo, tổng là 2.400.000 đồng. S bảo S là khi nào bán được ma túy thì sẽ trả tiền sau. S đồng ý và hẹn S ra khu vực cổng chui thuộc địa phận thôn 3, xã Đ, huyện T, thành phố H để giao nhận ma túy. Sau đó, S đi xe máy Honda SH, BKS: 18B2-941.62 đến chỗ đã hẹn với S, gặp 01 nam thanh niên đi xe DREAM không rõ biển số bảo là em của S, anh ta đưa cho S 01 gói bên ngoài bọc bằng giấy trắng, biết đó là số ma túy mà mình cần mua, nên S đã cầm ở tay trái rồi quay xe đi đến chung cư H để bán ma túy cho G như đã thoả thuận để kiểm lời. Khi tới sân chung cư H, S dừng xe đợi G, lúc này S đã xóa toàn bộ danh sách cuộc gọi có liên quan đến G và S. Đến khoảng 17 giờ 05 phút, khi đang đứng đợi thì S bị Tổ công tác gồm đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy - Công an huyện T phối hợp với công an xã D kiểm tra, phát hiện hiện tại lòng bàn tay trái của S có 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa 01 túi ni-lông dạng túi Zip màu trắng diện (3x4) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi ni-lông zip màu trắng diện (4x6) cm bên trong có chứa 04 viên nén màu xám. S khai là ma túy Ke và ma túy Kẹo mang đi để bán kiếm lời. Tổ công tác đã đưa S cùng tang vật về trụ sở công an xã D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa 01 túi ni-lông dạng túi zip màu trắng diện (3x4) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi ni-lông zip màu trắng diện (4x6) cm bên trong có chứa 04 viên nén màu xám; 01 điện thoại IPHONE 15 PROMAX màu xám có gắn sim số 0385793456 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150, biển kiểm soát: 18B2-941.62 đều đã qua sử dụng.

Ngày 20/02/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Minh S tại thôn Q, xã H, huyện T, thành phố H. Qua trình khám xét không phát hiện và thu giữ gì.

Ngày 20/02/2024, Cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ của của Lê Minh S nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 1600/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận: 01 gói giấy màu trắng bên trong gồm có:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong dạng túi zip là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,170 gam.

+ 04 viên nén màu xám bên trong 01 túi nilong dạng túi zip đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,770 gam.

Quá trình điều tra, truy tố Lê Minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSTT ngày 28/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Minh S phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh S phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Minh S từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên cần miễn không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu để tiêu hủy: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, đã qua giám định;

Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám lắp sim số thuê bao 0385793456. S khai mượn của chị gái ruột là Lê Thị Thanh M dùng để nghe gọi, còn sim điện thoại số thuê bao 0385793456 là của S mua để sử dụng. Chị M khai không biết S dùng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy. Tại phiên tòa bị cáo và chị M không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh chiếc điện thoại nêu trên của chị M nên cần xác định chiếc điện thoại trên là tang vật của vụ án, có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước. Tại phiên tòa chị M cũng không đề nghị bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại trên nên không đặt ra để tòa xem xét.

Đối với 01 xe máy hiệu Honda SH mang BKS: 18B2 - 941.62 đã qua sử dụng, là chủ sở hữu là bà Hoàng Thị C, sinh năm 1975 (mẹ đẻ S), xe không nằm trong cơ sở giữ liệu vật chứng. Ngày 20/02/2024, S sử dụng xe để đi mua bán

trái phép chất ma túy bà C không biết. Nên cần đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị C chiếc xe nêu trên theo quy định của pháp luật.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, những người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Do hám lời, khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/02/2024 tại khu vực cổng chui thuộc thôn 3, xã Đ, huyện T, thành phố H, Lê Minh S đã mua 04 viên ma túy loại MDMA tổng khối lượng 1,770 gam và 01 gói ma túy loại Ketamine khối lượng 1,170 gam của một người đàn ông tên “S Ak” với giá 2.400.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày S mang số ma túy trên đến trước cổng chung cư H để bán cho một người phụ nữ không quen biết dùng tài khoản Zalo tên “E giang” với giá 4.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy - Công an huyện T phối hợp với công an xã D kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSTT ngày 28/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Minh S phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy nói chung là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng. Việc nghiện ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm, đặc biệt

ng nghiêm trọng như cướp của, giết người (kể cả người thân), xuất hiện tình trạng “ngáo đá”, quấy phá xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội, băng hoại xã hội. Nhà nước phải chi phí nhiều tiền của để phòng chống, chữa trị, cai nghiện, bản thân bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng vì háms lợi bị cáo đã trực tiếp mua ma túy để bán kiếm lời; nhân thân bị cáo năm 2018 bị TAND huyện T xử phạt 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, ra trại ngày 04/9/2019 (đã xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù không phạm tội cùng loại nhưng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng mức phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có bà Nguyễn Thị Ngà (bà nội) là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa 01 túi ni-lông dạng túi zip màu trắng diện (3x4) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi ni-lông zip màu trắng diện (4x6) cm bên trong có chứa 04 viên nén màu xám; 01 điện thoại IPHONE 15 PROMAX màu xám có gắn sim số 0385793456 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150, biển kiểm soát: 18B2-941.62 đều đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo được niêm phong dán kín trong 01 (một) phong bì màu trắng, đã qua giám định được xác định là tang vật của vụ án và cấm mua bán, vận chuyển, sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám lắp sim số thuê bao 0385793456. S khai mượn của chị gái ruột là Lê Thị Thanh M, sinh năm 1995, HKTT: Thôn Đ, xã K, huyện T, thành phố H dùng để nghe gọi, còn sim điện thoại số thuê bao 0385793456 là của S mua để sử dụng, chị M khai không biết S dùng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy. Tại phiên tòa, ngoài lời khai của bị cáo và chị M thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh chiếc điện thoại nêu trên là của chị M nên được xác định là tang vật của vụ án mà bị cáo đã sử dụng giao dịch mua, bán trái phép chất ma túy và có giá trị sử dụng nên cần

tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước. Tại phiên tòa chị M cũng không đề nghị bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại trên nên không đặt ra để xem xét.

Đối với 01 xe máy hiệu Honda SH mang BKS: 18B2 - 941.62 đã qua sử dụng, chủ sở hữu là bà Hoàng Thị C, sinh năm 1975 (mẹ đẻ S), xe không nằm trong cơ sở giữ liệu vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 20/02/2024, S sử dụng xe trên để đi mua, bán trái phép chất ma túy bà C không biết nên cần trả cho sở hữu chủ là bà Hoàng Thị C chiếc xe nêu trên theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có: Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ và đối tượng tên “S Ak” bán ma túy cho Lê Minh S và nam thanh niên đi xe máy Dream giao ma túy cho S vào ngày 20/02/2024 tại khu vực cổng chui T. Ngoài lời khai của S thì không có tài liệu nào chứng minh, nên không có cơ sở điều tra xử lý.

Đối với người dùng tài khoản Zalo tên “E giang” gọi điện hỏi mua ma túy của S ngày 20/02/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng đều chưa rõ nhân thân lai lịch nên không đề cập xử lý trong vụ án này mà tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ đề cập xử lý sau.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo và người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh S phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lê Minh S 32** (Ba hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **20/02/2024**.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì chứa ma túy thu giữ của Lê Minh S được niêm phong dán kín, đã qua giám định;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám lắp sim số thuê bao 0385793456 thu giữ của Lê Minh S.

Trả lại bà Hoàng Thị C, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Q, xã H, huyện T, thành phố H 01 xe máy hiệu Honda SH mang BKS: 18B2 - 941.62 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, thành phố H).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T; VKS ND TP. H;
- Sở tư pháp thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Trí